**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: *TOÁN- LỚP 2***

# **Tên bài học:PHÉP CỘNG CÓ TỔNG LÀ SỐ TRÒN CHỤC (tiết 2)**

# **Tiết chương trình: 56**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-**Thực hiện được phép cộng có tổng là số tròn chục.

-Nhận biết ý nghĩa của phép cộng, vận dụng GQVĐ liên quan đến phép cộng.

-Biết tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng.

-GQVĐ đơn giản liên quan đến độ dài và đơn vị xăng-ti-mét.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Giáo án, SGK, SGV.

- 2 thẻ chục và 10 khối lập phương, hình vẽ cho bài luyện tập 1 và Vui học (nếu cần).

**2. Học Sinh**

- SGK. vở ghi, bút viết, bảng con…

- 2 thẻ chục và 10 khối lập phương

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN*** | ***HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH*** |
| ***5’***  ***30’*** | **1.Hoạt động mở đầu**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài  **2. Luyện tập**  -HS làm bài tập để củng cố lại cách tính phép cộng có nhớ trong phạm vi 100  ***Bài 1***  - GV yêu cầu HS tìm hiểu mẫu, nhận biết:  + Mỗi bông hoa có ba cánh hoa, trên mỗi cánh hoa đều có số.  + Số ở nhị hoa có liên quan gì tới các số ở cánh hoa?  - GV yêu cầu HS làm toán cộng các phép tính còn lại ra bảng con:  - GV mời ba bạn HS lên bảng, mỗi bạn thực hiện một phép tính.  - GV sửa bài cho HS, yêu cầu HS nhìn vào tổng để nhận xét: Tổng là số tròn trục  ***Bài 2***  - GV yêu cầu HS đọc bài toán, xác định cái đã cho và câu hỏi của bài toán, xác định việc cần làm: giải bàitoán.  - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân giải bài toán  - GV lấy tinh thần xung phong, gọi HS lên bảng trình bày lời giải  - GV chữa bài cho HS, sau đó GV nhận xét và khen ngợi tinh thần học tập của các bạn.  ***Bài 3***  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi tìm hiểu bài và nhận biết yêu cầu của bài  - GV yều cầu các nhóm thực hiện phép tính ra bảng con để tìm bạn có vé xe số 50, gọi một số nhóm đọc kết quả  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm thực hiện đúng và nhanh  **\* Vui học**  - GV treo tranh lên bảng lớp, hướng dẫn mẫu:  - Yêu cầu HS tiếp tục chơi theo nhóm đôi: các câu a, b, c  **Lưu ý:** Các nhóm có thể đi theo các cách khác nhau, so sánh độ dài các quãng đường ởmỗi cách đi.  - GV lưu ý các em cách đi trong thực tế cuộc sống: chọn đường đi theo các tiêu chí:  + An toàn.  + Khoảng cách ngắn. | - HS lắng nghe  - HS tìm hiểu mẫu và nhận biết  + Số ở nhị hoa bằng tổng các số ở cánh hoa: 12 + 38 + 20 = 70  + Nhận xét tổng là số tròn chục  - HS làm phép tính ra bảng con  - HS lên bảng thực hiện  - HS lắng nghe GV  - HS đọc đề, tóm tắt bài toán:  Tổ Một thu: 35 vỏ hộp sữa  Tổ Hai thu: 55 vỏ hộp sữa  Cả hai tổ thu:….. vỏ hộp sữa?  - HS giải bài toán theo các bước  - HS xung phong lên bảng trình bày:  Cả hai tố thu được số vỏ hộp sữa là:  35 + 55 = 90 (vỏ hộp sữa)  Đáp số: 90 vỏ hộp sữa  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhận biết: Thực hiện phép tính cộng để tìm vé có tổng là 50 để lên xe  - HS các nhóm thực hiện phép tính và đọc kết quả: hai bạn An và Ngọc có vé xe số 50  - HS lắng nghe nhận xét, tuyên dương.  - HS quan sát, lắng nghe  - HS lắng nghe chơi theo nhóm đôi  -HS lắng nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC :**

**…………………………………………………………………………………………**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**